KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN
TRẦN KIM PHƯỢNG – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

Vở bài tập TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN – TRẦN KIM PHƯỢNG – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

Vở bài tập TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG			**4**
19	1	Hải Thượng Lãn Ông	4
	2	Vệt phấn trên mặt bàn	8
20	3	Ông Bụt đã đến	11
	4	Quả ngọt cuối mùa	15
21	5	Tờ báo tường của tôi	17
	6	Tiếng ru	21
22	7	Con muốn làm một cái cây	23
	8	Trên khóm tre đầu ngõ	26
UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN			**30**
23	9	Sự tích con Rồng cháu Tiên	30
	10	Cảm xúc Trường Sa	34
24	11	Sáng tháng Năm	37
	12	Chàng trai làng Phù Ủng	41
25	13	Vườn của ông tôi	43
	14	Trong lời mẹ hát	46
26	15	Người thầy đầu tiên của bố tôi	49
	16	Ngựa biên phòng	53
27		**Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II**	55
QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI			**60**
28	17	Cây đa quê hương	60
	18	Bước mùa xuân	65
29	19	Đi hội chùa Hương	69
	20	Chiều ngoại ô	72

30	21	Những cánh buồm	75
	22	Cái cầu	79
31	23	Đường đi Sa Pa	82
	24	Quê ngoại	86
		VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN	89
32	25	Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô	89
	26	Ngôi nhà của yêu thương	93
33	27	Băng tan	95
	28	Chuyến du lịch thú vị	98
34	29	Lễ hội ở Nhật Bản	100
	30	Ngày hội	103
35		**Ôn tập và Đánh giá cuối năm học**	107

Quy ước viết tắt dùng trong sách

M: Mẫu

G: Gợi ý

SHS Sách học sinh

Tuần 19 Bài 1

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU

1 Đọc đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 9) và cho biết:

a. Đoạn văn có mấy câu?

.....

b. Nhờ đâu em biết như vậy? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

- ☐ Dựa vào *dấu chấm*.
- ☐ Dựa vào *dấu phẩy*.
- ☐ Dựa vào chữ viết hoa.
- ☐ Dựa vào *dấu chấm* và chữ viết hoa sau *dấu chấm*.

2 Đọc các kết hợp từ dưới đây và thực hiện yêu cầu.

giúp đỡ người già | Bà muốn sang đường phải không ạ?

Nam dẫn bà cụ sang đường. | Nam và bà cụ

đã già yếu | Bà cụ rất cảm động. | Cảm ơn cháu nhé!

a. Viết lại các kết hợp từ vào cột thích hợp trong bảng dưới đây:

Kết hợp từ là câu	Kết hợp từ chưa phải là câu
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

b. Vì sao em biết trường hợp nào là câu, trường hợp nào chưa phải là câu?

.....

.....

3 Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành câu.

a. chữa bệnh/ ông/ cứu người/ để

.....

b. khám bệnh/ miễn phí/ ông/ cho ai

.....

c. phải tập thể dục/ cháu/ nhé/ thường xuyên

.....

d. lắm/ ông ấy/ thương người

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Dựa vào tranh để đặt câu.



Câu kể	....	Câu khiến	....
Câu hỏi	....	Câu cảm	....

5* Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

ĐOM ĐÓM TÌM BẠN

Có một chú đom đóm quyết định thắp đèn đi tìm những người bạn mới☐ Đom đóm bay đi khắp nơi để tìm kiếm☐ Bỗng nó nhìn thấy một chú ếch đang nhảy lộp bộp trên những chiếc lá trên mặt ao, bèn cất tiếng hỏi:

– Xin chào bạn ếch xanh! Mình muốn làm bạn với bạn có được không☐

Ếch xanh vui vẻ nói:

– Được chứ! Nhưng bây giờ tôi đang bận đi tìm em tôi vừa bị lạc☐ Bạn có thể cho tôi mượn chiếc đèn của bạn để soi đường được không☐

(Theo *Truyện kể về lòng nhân ái*)

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

1 Đọc đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 10 – 11) và thực hiện yêu cầu.

a. Tìm phần mở đầu, triển khai và kết thúc của đoạn văn.

Mở đầu	Câu số .....
Triển khai	Câu số .....
Kết thúc	Câu số .....

b. Nối nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.

Phần	Nội dung
Mở đầu	Khẳng định tình cảm bền chặt với người bạn thân.
Triển khai	Cho biết người bạn thân là ai.
Kết thúc	Nêu những kỉ niệm gắn bó, thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn.

c. Tìm trong phần triển khai nội dung:

– Câu nêu kỉ niệm về người bạn:

.....

.....

– Từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm, cảm xúc:

.....

.....

– Suy nghĩ, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc dành cho bạn:

.....

.....

2 Theo em, người viết có thể biểu lộ tình cảm, cảm xúc bằng những cách nào?

.....

.....

VẬN DỤNG

Viết 2 – 3 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về Hải Thượng Lãn Ông.

.....

.....

.....

.....

Bài 2

VẸT PHẤN TRÊN MẶT BÀN

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

1 Chuẩn bị.

– Em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc với ai?

.....

– Điều gì ở người đó làm em xúc động?

.....

.....

– Em có tình cảm, cảm xúc gì? Em đã thể hiện tình cảm, cảm xúc đó như thế nào?

.....

.....

.....

2 Tìm ý.

Mở đầu	....
Triển khai	....
Kết thúc	....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

GIÚP BẠN

Yêu cầu: Thảo luận để tìm cách giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.

1 Ghi lại những thông tin về bạn có hoàn cảnh khó khăn mà lớp em muốn giúp đỡ.

Tên	.....
Lớp học	.....
Hoàn cảnh cụ thể	.....

2 Viết lại kết quả thảo luận.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Em sẽ nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc trường em?

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người (hoặc giữa con người với loài vật).

Tên câu chuyện	.....
Tên tác giả	.....
Nhân vật, chi tiết mà em ấn tượng	....

Tuần 20 Bài 3 ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

1 Tách mỗi câu dưới đây thành hai thành phần.

Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
M: Ông Bụt đã cứu con.	Ông Bụt	đã cứu con
Nắng mùa thu vàng óng.	....	....
Nhành lan ấy rất đẹp.	....	....
Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiến quân ca*.	....	....

2 Từ kết quả bài tập 1, xếp thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai của mỗi câu vào nhóm thích hợp. Đánh dấu ✓ vào ô trong bảng dưới đây.

Câu	Thành phần thứ nhất			Thành phần thứ hai		
	người	vật	hiện tượng	hoạt động, trạng thái	đặc điểm	giới thiệu, nhận xét
M: Ông Bụt đã cứu con.	✓			✓		
Nắng mùa thu vàng óng.						
Nhành lan ấy rất đẹp.						
Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiến quân ca*.						

3 Đặt câu hỏi cho các thành phần câu trong bài tập 1.

Câu	Câu hỏi cho thành phần thứ nhất	Câu hỏi cho thành phần thứ hai
M: Ông Bụt đã cứu con.	*Ai* đã cứu con?	Ông Bụt *làm gì*?
Nắng mùa thu vàng óng.	....	....
Nhành lan ấy rất đẹp.	....	....
Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiến quân ca*.	....	....

4 Thêm chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành câu.

a. Chú chim sơn ca .....

b. ..... chìm vào giấc ngủ say.

c. Vườn hồng .....

d. ..... nằm phơi nắng bên thềm.

5* Dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu dưới đây:

M: Tiếng dương cầm/ ngân vang từ căn gác nhỏ.

a. Mùa xuân tươi đẹp đã về trên bản nhỏ.

b. Tây Nguyên có những cánh rừng già trùng điệp.

c. Du khách rất thích chiêm ngưỡng vẻ đẹp của các loài hoa ở Đà Lạt.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

1 Dựa vào các ý đã tìm ở trang 9, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

.....

.....

.....

.....





2 Ghi lại các lỗi cần sửa trong đoạn văn của em (nếu có).

VẬN DỤNG

Viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ của em về nhân vật ông nhạc sĩ trong câu chuyện *Ông Bụt đã đến*.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4

QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

1 Chuẩn bị.

– Em sẽ chọn nhân vật nào dưới đây để nêu tình cảm, cảm xúc?

- ○ Ma-ri-a trong *Nhà phát minh 6 tuổi*
- ○ người bà trong *Quả ngọt cuối mùa*
- ○ người nhạc sĩ trong *Ông Bụt đã đến*
- ○ chú gà con trong *Bầu trời trong quả trứng*
- ○ Ý kiến khác: .....

– Điều gì ở nhân vật gây ấn tượng với em?

.....

.....

– Tình cảm, cảm xúc của em đối với nhân vật đó như thế nào?

.....

.....

2 Tìm ý.

Mở đầu	.....
Triển khai	.....
Kết thúc	.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người (hoặc giữa con người với loài vật) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện:	Tác giả:	Ngày đọc: .....
Nội dung chính:		
Điều làm em xúc động ở câu chuyện:		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

2 Ghi lại nội dung câu chuyện và những điều xúc động ở câu chuyện mà bạn đã chia sẻ.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Viết 2 – 3 câu về một câu chuyện mà em thấy ấn tượng trong hoạt động Đọc mở rộng.

.....

.....

.....

Tuần 21 Bài 5

TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ

1 Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn dưới đây:

(cô bé, Na, bầu trời, cả dãy phố, người và xe)

Chiều hôm ấy, trời mưa như trút nước. ..... đầy mây đen và chớp giật loé từng đợt. ..... đã học bài xong và đang ngồi nhìn ra cửa sổ. ..... nhìn thấy một đoạn đường vắng lặng, trắng xoá màn mưa. Dưới lòng đường, ... di chuyển hối hả. .....hầu như

không có một mái hiên nào đua ra mặt đường. Một chút lo âu dâng lên trong tâm trí. Na chạy xuống nhà bảo mẹ kéo mái hiên ra phía ngoài đường để người đi đường có chỗ trú mưa...

(*Theo* La Nguyễn Quốc Vinh)

2 Thêm chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu.

a. ..... thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.

b. ..... nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.

c. ..... thổi vi vu.

3 Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a. **Mây đen** che kín bầu trời.

.....

b. **Cánh cổng đồn biên phòng** hiện ra trước mắt tôi.

.....

c. **Một chú bộ đội** đang đứng gác trước cổng.

.....

4 Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu.



Yêu cầu	Câu
a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người.	....
b. Chủ ngữ là danh từ chỉ vật.	....
c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.	....

5* Dựa vào kết quả bài tập 4, đặt câu hỏi cho chủ ngữ của mỗi câu.

a. .....

b. .....

c. .....

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

1 Dựa vào các ý đã tìm ở trang 16, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

.....

.....

.....

2 Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đoạn văn của em đã đạt được những yêu cầu nào dưới đây?

- ☐ Bố cục đoạn văn đầy đủ, rõ ràng.
- ☐ Giới thiệu được nhân vật (trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe).
- ☐ Nêu được tình cảm, cảm xúc của em đối với nhân vật.
- ☐ Không mắc lỗi dùng từ.
- ☐ Không mắc lỗi đặt câu.
- ☐ Không mắc lỗi chính tả.

b. Sửa lỗi trong đoạn văn của em (nếu có).

VẬN DỤNG

Trang trí và viết một tấm thiệp với lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6

TIẾNG RU

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

1 Ghi lại những điều em muốn học tập từ bài làm của bạn.

.....

.....

.....

2 Chỉnh sửa bài viết.

a. Sửa lỗi trong bài viết của em theo nhận xét của thầy cô.

.....

.....

.....

.....

.....

b. Viết lại những câu văn mà em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

KỂ CHUYỆN *BÀI HỌC QUÝ*

Tóm tắt câu chuyện *Bài học quý*.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Viết 2 – 3 câu nêu suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ (hoặc nhân vật chim chích) trong câu chuyện *Bài học quý*.

.....

.....

.....

.....

.....



2 Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người (hoặc giữa con người với loài vật).

Tên bài thơ	.....
Tên tác giả	.....
Chi tiết, hình ảnh mà em ấn tượng	.....

Tuần 22 Bài 7 CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ

1 Gạch dưới vị ngữ của mỗi câu dưới đây:

a. Cầu Thê Húc đỏ thắm dưới ánh bình minh.

b. Cà Mau là tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc.

c. Chú bộ đội biên phòng đi tuần tra biên giới.

d. Tôi yêu Đội tuyển Bóng đá Quốc gia Việt Nam.

2 Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ? Đánh dấu ✓ vào ô trong bảng dưới đây:

Chức năng của vị ngữ	Câu a	Câu b	Câu c	Câu d
Nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.				
Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.				
Giới thiệu về đối tượng được nói ở chủ ngữ.				

3 Điền vị ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành các câu trong đoạn văn dưới đây:

(đỏ ngầu phù sa, loạp đêm ngày, là món quà sông trao cho đồng ruộng, chồm lên vỗ bờ, chảy lững lờ)

Khi mùa lũ về, dòng sông chảy xiết. Nước sông .... Mặt sông như được trải rộng thêm. Tiếng sóng ..... Chỗ khúc quanh của dòng chảy, những con sóng ..... Hết mùa lũ, sông ..... Có lẽ sông lưu luyến với bờ bãi, xóm làng, những nơi nó đi qua. Lớp phù sa ....

(*Theo* Phan Đức Lộc)

4 Viết 2 – 3 câu về nội dung tranh. Gạch dưới vị ngữ của mỗi câu.

.....

.....

.....

.....

.....



5* Dựa vào kết quả bài tập 4, đặt câu hỏi cho vị ngữ của mỗi câu.

.....

.....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

1 Đọc văn bản ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 33 – 34) và trả lời câu hỏi.

a. Văn bản hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?

.....

b. Việc sử dụng sản phẩm đó chia làm mấy bước?

.....

c. Trong mỗi bước, sản phẩm đó được sử dụng như thế nào? Nối tên công việc tương ứng với từng bước sử dụng sản phẩm.

Bước	Tên công việc
Bước 1. Trước khi nấu cơm	Đóng chặt nắp nồi.
	Lấy hết cơm ra khỏi lòng nồi.
Bước 2. Khi nấu cơm	Dùng vật liệu mềm để làm sạch các bộ phận của nồi.
	Đổ gạo đã vo vào lòng nồi.
Bước 3. Sau khi nấu cơm	Cắm điện và nhấn nút nấu.
	Dùng khăn lau khô mặt ngoài lòng nồi trước khi đặt vào nồi.

2 Theo em, cần ghi nhớ những điều gì khi viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại cách sử dụng một đồ gia dụng mà em đã trao đổi với người thân.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 8 TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ

VIẾT

VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

Đề bài: Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc với em.

1 Chuẩn bị.

Tên đồ dùng	.....

Nội dung hướng dẫn	– Trước khi sử dụng sản phẩm: .... – Khi sử dụng sản phẩm: .... – Sau khi sử dụng sản phẩm: ....

2 Viết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Đọc soát bài làm của em.

	Có	Không
Bài làm của em có viết đúng trình tự các bước không?		
Bài làm có hướng dẫn rõ các bước sử dụng sản phẩm không?		
Trong mỗi bước có nêu rõ những việc cần làm không?		
Cách dùng từ, viết câu có phù hợp hay không?		
Bài làm có mắc lỗi chính tả không?		

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người (hoặc giữa con người với loài vật) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ:	Tác giả:	Ngày đọc: .....
Hình ảnh thể hiện tình yêu thương:		
Cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ:		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

2 Viết 2 – 3 câu về tình yêu thương giữa con người với con người (hoặc giữa con người với loài vật) được thể hiện trong bài em đã đọc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân phiếu đọc sách em đã viết. Ghi lại những góp ý của người thân về phiếu đọc sách của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 23 Bài 9

SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

1 Nối các từ ngữ dưới đây để tạo thành câu.

Vua Hùng	gồm nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ dân gian.
Lễ hội Đền Hùng	là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ.
Đền thờ Vua Hùng	được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh.

2 Dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây:

Lý Thường Kiệt là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI. Tên tuổi của ông gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống. Tương truyền, ông cũng là tác giả bài thơ *Sông núi nước Nam*. Bài thơ được xem như bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta.

3 Dựa vào tranh, đặt câu có những loại vị ngữ dưới đây:

a. Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái	....
b. Vị ngữ nêu đặc điểm	....
c. Vị ngữ giới thiệu, nhận xét	....



4 Viết 2 – 3 câu nói về một người anh hùng dân tộc và dùng gạch chéo ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu.

.....

.....

.....

.....

5* Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu dưới đây và xác định kiểu loại của chúng.

Câu	Chủ ngữ (người/vật/ hiện tượng)	Vị ngữ (hoạt động, trạng thái/ đặc điểm/giới thiệu, nhận xét)
M: Chú mèo mướp nhà em đang nằm sưởi nắng.	Chú mèo mướp nhà em (vật)	đang nằm sưởi nắng (hoạt động)
a. Gió thổi rì rào.	....	....
b. Mẹ của Hùng là bác sĩ.	....	....
c. Tôi cao và gầy.	....	....

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

1 Chuẩn bị.

– Em chọn câu chuyện nào?

.....

– Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc thế nào?

+ Mở đầu: .....

+ Diễn biến: .....

.....

+ Kết thúc: .....

– Nhân vật lịch sử có đóng góp gì cho đất nước?

.....

– Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và về câu chuyện?

.....

.....

2 Lập dàn ý.

Mở bài	.....
Thân bài	.....
Kết bài	.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc thêm những câu chuyện về nguồn gốc hoặc phong tục, tập quán của các dân tộc Việt Nam.

– Tên câu chuyện: .....

– Câu chuyện cho em biết điều gì về phong tục, tập quán,... của các dân tộc Việt Nam?

.....

.....

Bài 10

CẢM XÚC TRƯỜNG SA

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 33, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc soát bài văn em đã viết.

	Có	Không
Bài văn có kể đúng trình tự những sự việc trong câu chuyện không?		
Nội dung bài có đủ các chi tiết tiêu biểu của câu chuyện làm nổi bật đặc điểm của nhân vật lịch sử hay không?		
Bài văn có thể hiện được tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện hoặc đối với nhân vật lịch sử được nói đến trong câu chuyện hay không?		

3 Ghi lại các lỗi cần sửa trong bài văn của em (nếu có).

.....

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG TẤM GƯƠNG SÁNG

Yêu cầu: Trình bày ý kiến của em về hành động, việc làm của người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.

1 Chuẩn bị

a. Trong bài trình bày của mình, em muốn nói tới người đã nêu tấm gương sáng khi thực hiện nhiệm vụ nào? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng.

☐ Chống thiên tai ☐ Cứu hoả

☐ Chống dịch bệnh ☐ Chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc

b. Nội dung trình bày.

Người em muốn nói đến là ai?	.....
Người đó đã làm gì? Mục đích của việc làm đó là gì?	.....
Em có cảm xúc, suy nghĩ như thế nào về người đó?	.....
Nêu rõ lí do vì sao em có cảm xúc, suy nghĩ như vậy.	.....

2 Ghi lại những ý kiến em góp ý cho bạn (hoặc em được thầy cô, bạn bè góp ý).

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn. Chép lại đoạn thơ hoặc những câu ca dao mà em yêu thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 24 Bài 11

SÁNG THÁNG NĂM

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ

1 Xác định chủ ngữ, vị ngữ và thành phần được thêm vào của mỗi câu dưới đây:

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ	Thành phần được thêm vào
Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	.....	.....	.....
Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn Độc lập*.	.....	.....	.....
Trong Phủ Chủ tịch, vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.	.....	.....	.....

2 Thành phần thêm vào mỗi câu của bài tập 1 bổ sung thông tin gì cho câu?

Câu	Thông tin bổ sung
Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	.....

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn Độc lập*.	.....
Trong Phủ Chủ tịch, vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.	.....

3 Nhận xét các thành phần được thêm vào.

a. Về vị trí (Đứng trước hay sau chủ ngữ và vị ngữ?)

.....

b. Về dấu hiệu ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ

Ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng .....

4 Xác định trạng ngữ của các câu sau và cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu.

Câu	Trạng ngữ	Thông tin mà trạng ngữ bổ sung
Năm 938, trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã chỉ huy quân dân ta đánh bại quân Nam Hán.	năm 938	Thời gian
	trên sông Bạch Đằng	....
Sau chiến thắng oanh liệt đó, ông lên ngôi vua và chọn Cổ Loa làm kinh đô.	....	....
Ngày nay, đền thờ và lăng Ngô Quyền ở thị xã Sơn Tây đã trở thành một địa chỉ du lịch tâm linh nổi tiếng.	....	....

5* Đặt một câu có thành phần trạng ngữ.

.....

.....

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1 Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi.

Lỗi cụ thể	Sửa lại từng lỗi
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

2 Viết lại câu hoặc đoạn văn trong bài của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Không nhìn sách, điền những từ ngữ còn thiếu vào chỗ trống dưới đây. Sau đó, đọc bài thơ *Sáng tháng Năm* cho người thân nghe.

Vui sao một sáng .....

Đường về ..... lên thăm .....

Suối dài .....

Bốn phương lồng lộng .....

Bác kêu con đến bên bàn

Bác ngồi Bác viết .....

..... ngây thơ

Nó đi tìm thóc .....

Lát rồi, chim nhé, ...

Bác Hồ .....

Bàn tay .....

..... ấm vào da vào lòng

Bác ngồi đó, ...

Trời xanh biển rộng .....

Bài 12

CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn.

1 Chuẩn bị

– Em chọn câu chuyện nào?

.....

– Tìm ý.

Mở đầu	.....
Triển khai	.....
Kết thúc	.....

2 Viết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Đọc soát đoạn văn em đã viết.

	Có	Không
Đoạn văn có đủ 3 phần không?		
Lí do được trình bày có rõ ràng không?		
Đoạn văn có mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả không?		

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH
Ngày đọc: .....
Tên bài thơ hoặc chủ đề bài ca dao: .....
Điều em ấn tượng: ....
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2 Ghi lại đoạn thơ hoặc những câu ca dao mà bạn đã chia sẻ với em.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng* cho người thân nghe.

– Câu chuyện nói về ai? Nhân vật đó có gì đặc biệt?

.....

.....

– Em ấn tượng điều gì trong câu chuyện?

.....

.....

Tuần 25 Bài 13

VƯỜN CỦA ÔNG TÔI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN, NƠI CHỐN

1 Gạch dưới trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.

Câu	Thông tin mà trạng ngữ bổ sung
a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.	.....
b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.	.....
c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.	.....
d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.	.....

2 Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.

a. .....

b. .....

c. .....

d. .....

3 Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

Ở góc vườn, bà tôi trồng một cây cam. Tháng Chạp, cam chín vàng tươi. Những quả cam tròn, mọng nước, trông thật đẹp mắt. Vào ngày Tết, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên. Khắp gian phòng, hương cam thoang thoảng nhẹ bay.

(*Theo* Bảo Khánh)

Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn
.....	.....
.....	.....
.....	.....

4 Thêm trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn phù hợp với mỗi câu dưới đây:

a. ....., bầy chim hót líu lo.

b. ....., hoa phượng nở đỏ rực.

c. ....., đoàn thuyền nối đuôi nhau ra khơi.

5 Đặt và trả lời câu hỏi về thời gian và nơi chốn.

M:

– *Khi nào* trường mình được nghỉ hè?

– *Cuối tháng Năm*, trường mình được nghỉ hè.



.....

.....

.....

.....

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

1 Đọc lại đoạn văn của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm, nhược điểm trong bài làm.

Ưu điểm	Nhược điểm
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Viết lại 1 – 2 câu văn trong bài làm của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những điều em muốn học tập từ đoạn văn nêu ý kiến của bạn.

.....

.....

.....

.....

Bài 14 TRONG LỜI MẸ HÁT

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

1 Chuẩn bị.

– Sự việc em đã tham gia hoặc chứng kiến: .....

.....

– Những hoạt động, việc làm chính: .....

.....

.....

.....

2 Lập dàn ý.

Mở bài	.....
Thân bài	.....
Kết bài	.....

NÓI VÀ NGHE

TRUYỀN THỐNG *UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN*

Yêu cầu: Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống ***Uống nước nhớ nguồn*** và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trên, em hãy ghi lại các ý chính sẽ trình bày trong nhóm hoặc trước lớp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Ghi lại ý kiến góp ý của thầy cô hoặc bạn bè dành cho em (hoặc ý kiến góp ý của em dành cho bạn).

Về nội dung sự việc

.....

.....

Về diễn biến của sự việc

.....

.....

Về suy nghĩ, cảm xúc

.....

.....

Về cử chỉ, điệu bộ,... khi nói

.....

.....

Góp ý khác: .....

VẬN DỤNG

1 Ghi lại những từ ngữ thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của em về những việc làm góp phần gìn giữ truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*.

.....

.....

2 Tìm đọc một câu chuyện về lòng biết ơn.

– Tên câu chuyện: .....

– Tên tác giả (nếu có): .....

– Chi tiết làm em xúc động: .....

.....

Tuần 26 Bài 15

NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH

1 Gạch dưới trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.

Câu	Thông tin mà trạng ngữ bổ sung
a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.	....
b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.	....
c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh, liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.	....

2 Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.

M: a. *Nhờ đâu* cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?

b. .....

c. .....

3 Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt.

b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều thơ, truyện.

c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại.

d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân	Trạng ngữ chỉ mục đích
.....	.....
.....	.....
.....	.....

4 Điền *vì*, *để* hoặc *nhờ* vào chỗ trống để hoàn thành câu.

a. ..... mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.

b. ..... bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.

c. ..... mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.

5 Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.





Câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân.	.....
Câu có trạng ngữ chỉ mục đích.	.....

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về việc đó.

1 Dựa vào các ý đã tìm ở trang 47, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Đọc soát bài văn em đã viết.

		Có	Không
Bố cục	Bài văn có đủ 3 phần không?		
Nội dung	Sự việc được kể có thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* không?		
	Các hoạt động, việc làm có được sắp xếp đúng trình tự không?		
Diễn đạt	Dùng từ, viết câu có đúng không?		

3 Ghi lại các lỗi cần sửa hoặc nêu rõ cách sửa.

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Đọc bài làm của em trong hoạt động Viết cho người thân nghe và ghi lại những ý kiến góp ý của người thân.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 16

NGỰA BIÊN PHÒNG

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

1 Đọc bài của các bạn trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen và ghi lại những điều em muốn học tập.

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết lại một đoạn trong bài của em theo cách hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc một câu chuyện về lòng biết ơn và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện:	Tác giả:	Ngày đọc: .....
Nội dung chính:		
Điều làm em xúc động ở câu chuyện:	Bài học rút ra:	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

2 Ghi lại nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện mà bạn đã chia sẻ.

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân câu chuyện về lòng biết ơn mà em đã đọc. Ghi lại những suy nghĩ, cảm xúc của người thân về câu chuyện đó.

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 27

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

TIẾT 1 – 2

1 Chọn đọc một bài đã học thuộc chủ điểm *Sống để yêu thương* và trả lời câu hỏi về bài đọc đó (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 70).

– Tên bài đọc: .....

– Câu trả lời: .....

.....

.....

2 Dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây:

Quê hương

Mùa xuân trở về. Nước biển ấm hẳn lên. Những con sóng không còn ầm ào nữa. Đại dương khe khẽ hát những lời ca êm đềm. Đàn cá hồi bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ nhớ tới quê hương... "Nơi chôn rau cắt rốn" của chúng là thượng nguồn của dòng sông.

(*Theo* Đặng Chương Ngạn)

3 Gạch dưới bộ phận trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn dưới đây:

a. Mùa đông, bà tôi thường lấy những mảnh giẻ rách, bao tải cũ lót chỗ cho mèo nằm. Khi đi chợ, bà tôi mua cá nhỏ kho riêng trong một cái niêu đất xinh xắn, gọi là nồi cá mèo. Mỗi khi ăn cơm, bà tôi để riêng một cái đĩa nhỏ, xới ít cơm nóng và trộn chút cá kho vào cơm làm thức ăn cho mèo.

(Lê Phương Liên)

b. Một giờ sau cơn dông, người ta hầu như không nhận thấy trời hè vừa ủ dột. Mùa hè, mặt đất cũng chóng khô như đôi má em bé. Quanh các luống kim hương, vô số bướm chập chờn trông như những tia sáng lập loè của các đoá đèn hoa.

(*Theo* Vích-to Huy-gô)

4 Viết đoạn văn (2 – 3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Gạch dưới trạng ngữ và dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu em viết.

.....

.....

.....

.....

TIẾT 3 – 4

1 Viết tên bài thơ mà em đã đọc thuộc và câu trả lời về bài thơ đó (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 71).

– Tên bài thơ: .....

– Câu trả lời: .....

.....

.....

2 Đọc bài *Trứng bọ ngựa nở* và trả lời câu hỏi.

a. Đoạn mở đầu của bài giới thiệu sự việc gì?

.....

.....

.....

b. Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc nêu trong bảng dưới đây:

Trong quá trình lách ra khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ	.....
Khi vừa ra khỏi ổ trứng	.....
Lúc "đổ bộ" xuống những quả chanh, cành chanh	– Chú bọ ngựa con đầu đàn .... – Đàn em .... – Cả đàn ....

c. Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?

.....

.....

3 Đọc 3 đoạn văn ở bài tập 3 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 73) và ghi lại câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.

Đoạn	Câu chủ đề trong đoạn văn
a	.....
b	.....
c	.....

4 Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: *Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.*



TIẾT 5

1 Đọc khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài *Mẹ vắng nhà ngày bão* của tác giả Đặng Hiển (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 74). Theo em, các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về?

2 Hai dòng thơ "Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà." gợi cho em cảm nhận như thế nào? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời em chọn hoặc nêu ý kiến của em.



A. Mẹ về cũng là khi cơn bão đã đi qua khiến bạn nhỏ thấy mẹ tựa như ánh nắng mặt trời, làm sáng ấm cả gian nhà.

B. Hình ảnh thơ thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi mẹ về. Có mẹ, ngôi nhà như sáng bừng lên sau bao ngày bão dông. Có mẹ, lòng con ấm áp hơn sau bao ngày mong nhớ.

C. Hai câu thơ thể hiện tình cảm yêu quý của con với mẹ và đề cao vai trò của người mẹ trong mỗi mái ấm gia đình.

Ý kiến của em: .....

.....

3 Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về một người thân trong gia đình.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 28 Bài 17

CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN

1 Xếp các trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 82) vào nhóm thích hợp.

Trạng ngữ		
Chỉ nơi chốn	Chỉ thời gian	Chỉ phương tiện
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

2 Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu dưới đây:

Câu	Đặt câu hỏi
a. Bằng lá cọ non phơi khô, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa.	....

b. Với những chiếc khăn piêu kết hợp độc đáo giữa màu sắc và hoa văn, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo léo, đảm đang của mình.	.....
c. Bằng một số ống tre, nứa thô sơ, người dân Tây Nguyên đã làm ra cây đàn t'rưng có âm thanh thánh thót như tiếng chim hót, tiếng suối reo,...	.....

3 **Theo em,** trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin **gì cho câu?**

.....

.....

4 **Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.**

a. Bằng ....., chuồn chuồn bay lượn khắp đó đây.

b. Với ....., chim gõ kiến có thể đục thủng bất kì thân cây nào.

c. Bằng ....., voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.

5* Đặt 2 – 3 câu nói về việc sử dụng đồ dùng học tập hoặc đồ dùng trong gia đình, trong đó có trạng ngữ chỉ phương tiện.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1 Đọc bài văn *Cây sim* ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 83) và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn.

– Mở bài: từ ..... đến .....

– Thân bài: từ ..... đến .....

– Kết bài: từ ..... đến .....

b. Mở bài giới thiệu những gì về cây sim?

.....

.....

.....

.....

c. Viết vào bảng những từ ngữ miêu tả cây sim (hoa sim, quả sim).

Bộ phận	Đặc điểm được tả	Từ ngữ miêu tả
Hoa sim 	Màu sắc	tím nhạt,..... .....
	Hương vị	không thơm
	Nét riêng	tươi non như một niềm vui cứ lan toả làm cho sườn đồi sỏi đá cũng thêm đáng yêu, đáng mến
Quả sim 	Hình dáng	giống hệt một con trâu mộng tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy, ...
	Hương vị	ngọt lịm,..... .....
	Màu sắc	tím thẫm,..... ....

d. Phần kết bài nói về điều gì? Tình cảm của người viết đối với cây sim được thể hiện qua chi tiết nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



2 Tìm từ ngữ có thể dùng để tả các bộ phận của một cây mà em biết.

Cây					
Thân cây	Lá	Hoa	Quả	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Tìm đọc những đoạn văn miêu tả cây cối. Ghi lại câu văn hay mà em muốn học tập.

.....

.....

.....

Bài 18

BƯỚC MÙA XUÂN

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (tiếp theo)

1 Đọc bài văn *Cây cà chua* ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 87) và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Nêu ý chính của từng phần trong bài.

Mở bài	....
Thân bài	....
Kết bài	....

b. Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào?

.....

.....

.....

c. Đánh số thứ tự vào ô trống thể hiện cách sắp xếp chi tiết theo trình tự phát triển của cây cà chua.

vươn ngọn	nở hoa	toả tán	ra quả	quả chín
☐	☐	☐	☐	☐

d. Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây?

.....

.....

2 Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài văn *Cây cà chua*?

G: Nêu những điều em học được về trình tự miêu tả, cách dùng từ, viết câu, cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá khi miêu tả cây,...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG MIỀN QUÊ YÊU DẤU

Yêu cầu: Em hãy giới thiệu về một miền quê mà em yêu mến.

1 Chuẩn bị nội dung giới thiệu.

Em muốn giới thiệu về miền quê nào?	....
Cảnh vật và con người nơi đó có gì thú vị?	....
Em mong ước điều gì cho miền quê đó?	....





2 Ghi lại ý kiến góp ý của thầy cô hoặc bạn bè về bài trình bày của em.

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Ghi lại những thông tin thú vị về miền quê mà bạn đã giới thiệu để chia sẻ với người thân.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tìm đọc sách báo về quê hương, đất nước.

– Tên bài: .....

– Tên tác giả: .....

– Ghi lại các thông tin em yêu thích trong bài đọc: .....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 29 | Bài 19

ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU NGOẶC KÉP

1 Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo có trong những câu ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 90) được đánh dấu bằng dấu câu nào?

Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo được đánh dấu bằng .....

.....

2 *Dấu ngoặc kép* trong những câu dưới đây dùng để làm gì? Nối câu ở cột A với công dụng của *dấu ngoặc kép* ở cột B.

A	B
a. Nhiều câu thơ trong trẻo, hồn nhiên như lời đồng dao: "Hạt gạo làng ta/ Có vị phù sa/ Của sông Kinh Thầy...". (*Theo* Nguyễn Trọng)	Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu
b. Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói:"Theo tớ, quý nhất là lúa gạo.". Đi được mươi bước, Quý vội reo lên: "Theo tớ, quý nhất phải là vàng...". Nam vội tiếp ngay: "Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc!". (*Theo* Trịnh Mạnh)	Đánh dấu lời đối thoại
c. Cuốn sách "Đất rừng phương Nam" giúp tôi hiểu thêm vẻ đẹp của con người và vùng đất Nam Bộ. (*Theo* Vũ Phương Thu)	Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp

3 Chép lại đoạn văn sau, chú ý dùng *dấu ngoặc kép* đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

Đi học là bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được Nhà xuất bản Kim Đồng in trong tuyển tập thơ thiếu nhi *Mặt trời xanh* vào năm 1971. Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát *Đi học* gần như đã trở thành "ca khúc của ngày tựu trường".

(*Theo* Phạm Quý Hải)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết 1 – 2 câu có sử dụng *dấu ngoặc kép* để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích.

.....

.....

.....

5* Viết đoạn văn ngắn giới thiệu cuốn sách hoặc bài báo về quê hương, đất nước mà em đã tìm đọc. (*Lưu ý*: Dùng *dấu ngoặc kép* để đánh dấu tên cuốn sách hoặc bài báo.)

.....

.....

.....

VIẾT

QUAN SÁT CÂY CỐI

1 Quan sát và ghi chép kết quả quan sát cây mà em đã chọn vào bảng dưới đây:

Đặc điểm bao quát	Đặc điểm của từng bộ phận	Sự vật, hoạt động có liên quan
Hình dáng: cao lớn, ...	Thân: thẳng, ...	.....
Tán lá: rộng, ...	Cành: mập, ...	.....
.....	Lá: xanh rì, ...	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

2 Ghi lại ý kiến góp ý của thầy cô hoặc bạn bè về kết quả quan sát của em.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại điều em thích nhất trong bài thơ "Đi hội chùa Hương".

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 20 CHIỀU NGOẠI Ô

VIẾT

LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1 Đọc các đoạn văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 95 – 96) và trả lời câu hỏi.

a. Đoạn văn tả lá của tác giả Đoàn Giỏi	– Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì? ..... – Lá bàng được tả theo trình tự nào? ..... – Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất? .....

b. Đoạn văn tả hoa của tác giả Mai Văn Tạo	– Đoạn văn tả những đặc điểm nào của hoa sầu riêng? ..... – Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm nào của hoa? .....
c. Đoạn văn tả quả của tác giả Vũ Tú Nam	– Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để tả quả nhãn. .... – Nêu tác dụng của biện pháp so sánh, nhân hoá được sử dụng trong đoạn văn. ....
d. Đoạn văn tả thân cây của tác giả Lép Tôn-xtôi	Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em? ....

2 Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây mà em đã quan sát.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc sách báo về quê hương, đất nước và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo):	Tác giả:	Ngày đọc: .....
Nội dung chính:		
Những thông tin chính về nơi được nhắc tới:		
Điều thú vị đối với em:		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

2 Ghi những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo mà bạn đã chia sẻ.

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Chia sẻ với người thân những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta. Ghi lại ý kiến của người thân.

.....

Tuần 30 Bài 21

NHỮNG CÁNH BUỒM

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU NGOẶC ĐƠN

1 Các câu ở cột A có gì khác các câu ở cột B? Viết tiếp để hoàn thành câu trả lời.

A	B
Nguyễn Phan Hách là một nhà văn Việt Nam.	Nguyễn Phan Hách (1944 – 2019) là một nhà văn Việt Nam.
Sông Bạch Đằng là con sông gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm của người Việt Nam.	Sông Bạch Đằng (còn gọi là sông Rừng) là con sông gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm của người Việt Nam.

Các câu ở cột A .....

Các câu ở cột B .....

2 *Dấu ngoặc đơn* trong mỗi câu ở cột B (bài tập 1) được dùng để làm gì?

.....

.....

3 Đặt *dấu ngoặc đơn* vào vị trí thích hợp trong mỗi đoạn văn dưới đây:

a. Chiếc xe đưa tôi từ Buôn Ma Thuột lên Buôn Đôn một làng ở gần biên giới. Những cánh rừng khộp bát ngát và bằng phẳng, kéo dài như không bao giờ dứt ở hai bên đường.

(Minh Khôi)

b. Máu trên chân con voi vẫn chảy. Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nồi những thứ lá cầm máu rất nhanh giã giập rồi đắp lên vết thương cho con voi. Sau đó ông lấy đất rừng nhào nhuyễn phủ lên trên. Lớp đất ấy sẽ giữ mảng thuốc như một lớp băng dính.

(*Theo* Vũ Hùng)

4 Viết đoạn văn (2 – 3 câu) về cảnh đẹp của một vùng quê hoặc nơi em sinh sống, trong đó có dùng *dấu ngoặc đơn*.

.....

.....

.....

5* Bộ phận in đậm trong mỗi đoạn văn có ý nghĩa gì? Em có thể dùng dấu câu nào để đánh dấu bộ phận in đậm đó?

a. Đảo Song Tử Tây **tỉnh Khánh Hoà** có hình bầu dục, diện tích chỉ khoảng 1,3 ki-lô-mét vuông. Lòng đảo trũng, xung quanh cao so với mặt nước biển từ 4 đến 6 mét. Nhìn từ xa, đảo như một khu rừng nhỏ mọc lên giữa đại dương.

(*Theo* Bùi Tiểu Quyên)

b. Bên trong Văn Miếu – Quốc Tử Giám, sát với Khuê Văn Các là giếng Thiên Quang **giếng chứa ánh sáng Mặt Trời**. Hai bên giếng Thiên Quang là khu nhà bia. Những tấm bia đá đồ sộ đã trải mưa nắng bão dông qua hàng trăm năm.

(*Theo* Băng Sơn)

.....

.....

.....

VIẾT

LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1 Đọc bài văn ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 101) và trả lời câu hỏi.

a. Mở bài giới thiệu thế nào về cây khế?

.....

.....

b. Ở kết bài, cây khế được nhận xét như thế nào?

.....

.....

2 Hai cách mở bài và kết bài dưới đây có gì khác nhau? Xác định kiểu loại của mỗi đoạn mở bài, kết bài.

Mở bài	Điểm khác nhau	Kiểu loại
(1) Mảnh vườn nhỏ sau nhà ông bà có trồng một cây khế.	....	....
(2) Mảnh vườn nhỏ sau nhà ông bà trồng rất nhiều cây ăn trái. Cây nào cũng xum xuê tán lá và bốn mùa thay nhau cho hoa thơm trái ngọt. Em thích nhất cây khế ở góc vườn. Bà bảo cây khế được ông trồng khi em tròn 1 tuổi.	....	....

Kết bài	Điểm khác nhau	Kiểu loại
(1) Cùng với cây cam, cây bưởi, cây hồng, cây khế mang lại vẻ đẹp bình dị cho mảnh vườn nhỏ nhà ông bà.	.....	.....
(2) Sắp đến sinh nhật lần thứ chín của em. Cây khế cũng tròn 8 tuổi. Rễ cây gân guốc trồi lên khỏi mặt đất. Em sẽ phụ giúp bà lấy ít bùn ao đắp quanh gốc cây. Em muốn cảm ơn cây khế đã cho mọi người quả quý quanh năm.	.....	.....

3 Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả một cây mà em biết.

Mở bài:

.....

.....

.....

.....

Kết bài:

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

Tìm đọc những bài văn miêu tả cây cối để học tập cách viết mở bài, kết bài.

– Tên cây được miêu tả: .....

– Mở bài được viết theo cách nào? Em học được điều gì từ cách viết mở bài đó?

.....

.....

.....

– Kết bài được viết theo cách nào? Em có ấn tượng với chi tiết nào trong phần kết bài?

.....

.....

.....

Bài 22 CÁI CẦU

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây ăn quả mà em yêu thích.

Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.

Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.

1 Chuẩn bị.

– Cây em chọn để miêu tả: .....

– Trình tự miêu tả: .....

.....

2 Lập dàn ý.

Mở bài	....
Thân bài	....
Kết bài	....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

KỂ CHUYỆN
VỀ QUÊ NGOẠI

Dựa vào nội dung câu chuyện *Về quê ngoại*, đặt tên cho từng tranh dưới đây:

1



2



3



4



5



VẬN DỤNG

1 Tóm tắt câu chuyện "Về quê ngoại" và kể lại cho người thân nghe.

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tìm đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước.

– Tên bài: .....

– Ghi lại câu thơ hoặc câu ca dao em yêu thích:

.....

.....

.....

.....

Tuần 31 Bài 23 ĐƯỜNG ĐI SA PA

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1 Cách viết hoa tên người và tên cơ quan, tổ chức dưới đây khác nhau thế nào?

Tên người	Tên tổ chức, cơ quan
Lý Thường Kiệt Trần Hưng Đạo Chu Văn An	Tổ chức Y tế Thế giới Tổ chức Thương mại Thế giới Bộ Giáo dục và Đào tạo

– Cách viết hoa tên người: .....

– Cách viết hoa tên tổ chức, cơ quan: .....

.....

2 Nhận xét cách viết hoa tên cơ quan, tổ chức sau:

– Uỷ ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam – Hội Bảo vệ Quyền trẻ em Việt Nam – Trung tâm Chiếu phim Quốc gia	....

3 Đánh dấu ✓ vào ô trống trước trường hợp viết hoa đúng tên cơ quan, tổ chức.

a. ☐ Ban công tác thiếu nhi trung ương Đoàn

☐ Ban Công Tác thiếu nhi Trung ương Đoàn

☐ Ban Công tác Thiếu nhi Trung Ương Đoàn

☐ Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn

b. ☐ Câu lạc bộ tiếng Anh tiểu học

☐ Câu lạc bộ Tiếng Anh tiểu học

☐ Câu lạc bộ Tiếng Anh Tiểu học

☐ Câu lạc bộ tiếng Anh Tiểu học

4 Viết:

a. Tên tổ chức Đội của trường em: .....

.....

b. Tên một cơ quan hoặc tổ chức mà em biết: .....

.....

5* Chỉ ra lỗi trong cách viết hoa tên cơ quan, tổ chức (in đậm) và viết lại đoạn văn cho đúng.

Câu lạc bộ thiếu nhi Hà Nội ra đời ngày 1 tháng 6 năm 1955 đã thu hút hàng vạn thiếu nhi Hà Nội đến tham gia sinh hoạt. Đến năm 1974 nơi đây được đổi tên thành **nhà văn hoá thiếu nhi**. Từ năm 1985 đến nay, trung tâm sinh hoạt văn hoá này mang tên **cung thiếu nhi Hà Nội.**

(*Theo* Minh Khôi)

.....

.....

.....

.....

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây ăn quả mà em yêu thích.

Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.

Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.

1 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 80, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

.....

.....

.....

2 Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Bài văn của em đạt những yêu cầu nào dưới đây?

- ☐ Có đủ mở bài, thân bài, kết bài.
- ☐ Trình tự miêu tả hợp lí.
- ☐ Không mắc lỗi dùng từ, viết câu.
- ☐ Không mắc lỗi chính tả.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b. Sửa lỗi trong bài làm của em (nếu có).

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại nhận xét của người thân về bài văn tả cây em đã viết.

.....

.....

Bài 24

QUÊ NGOẠI

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1 Ghi lại những nhận xét chung của thầy cô.

a. Về bố cục:

.....

.....

b. Về trình tự miêu tả:

.....

.....

c. Về cách quan sát cây và chọn đặc điểm miêu tả:

.....

.....

d. Về từ ngữ miêu tả, các biện pháp so sánh, nhân hoá:

.....

.....

e. Về diễn đạt, chính tả:

.....

.....

2 Đọc hoặc nghe đọc những bài của các bạn được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập.

.....

.....

.....

3 Viết lại một đoạn trong bài của em cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên bài thơ (ca dao):	Tác giả:	Ngày đọc: .....
Nội dung chính của bài thơ (ca dao):		
Ý nghĩa của bài thơ (ca dao):	Hình ảnh yêu thích:	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

2 Ghi lại những điều em thích trong bài thơ, bài ca dao về quê hương, đất nước mà em đã đọc.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại những điều em và người thân đã trao đổi về quê nội và quê ngoại của em.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 32 Bài 25

KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÔ-RÔNG-GÔ-RÔ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LỰA CHỌN TỪ NGỮ

1 Xếp các từ có tiếng *bình* dưới đây vào nhóm thích hợp.

bình an, bình chọn, bình luận, bình yên, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hoà bình

a. *Bình* có nghĩa là yên ổn.	bình an, ...
b. *Bình* có nghĩa là xem xét, xác định.	bình chọn, ...

2 Chọn từ thích hợp ở bài tập 1 điền vào chỗ trống.

a. Ai cũng mong ước có một cuộc sống .....

b. Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho .....

c. Làng quê Việt Nam đẹp và .....

3 Dựa vào tranh, lựa chọn từ ngữ để hoàn thành câu. Giải thích lí do lựa chọn.

a. Đàn chim én ..... giữa trời xanh. (*bay/ lượn/ chao liệng*)

Lí do lựa chọn: .....

.....

b. Ve sầu ..... trên những cành phượng vĩ để chào đón mùa hè. (*kêu/ ca hát/ kêu ran*)

Lí do lựa chọn: .....

.....

.....

c. Chú nghé con đang ..... mấy nhánh cỏ non. (*nhấm nháp/ ăn/ gặm*)

Lí do lựa chọn: .....

.....

.....



4 Điền từ phù hợp vào chỗ trống để câu văn tạo được ấn tượng với người đọc.

a. Giọt sương ..... trên phiến lá.

b. Trăng ..... với những vì sao đêm.

c. Nắng ban mai ..... lụa tơ vàng óng trên cánh đồng.

5* Điền từ thích hợp để hoàn thành câu:

a. Phụ nữ thường nói năng ..... (*nhỏ nhen/ nhỏ nhẹ/ nho nhỏ*)

b. Các cô gái Việt duyên dáng và ..... trong bộ áo dài truyền thống. (*lượt thượt/ tha thướt/ lướt thướt*)

c. Núi rừng Tây Bắc thật ..... (*hùng vĩ/ hùng tráng/ hùng hổ*)

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Đóng vai Sơn Tinh kể lại cuộc chiến đấu với Thuỷ Tinh hoặc đóng vai Thuỷ Tinh nói chuyện với Sơn Tinh khi mình thua trận (câu chuyện "Sơn Tinh, Thuỷ Tinh").

Đề 2: Đóng vai Mi-lô thuyết phục cha cho mình tham gia lớp học chơi trống (câu chuyện "Nghệ sĩ trống").

Đề 3: Đóng vai ông nhạc sĩ nói lên suy nghĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai (câu chuyện "Ông Bụt đã đến").

1 Viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Sửa lỗi trong bài làm của em (nếu có).

VẬN DỤNG

Thay lời chú sư tử trong khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô, viết 2 – 3 câu về cuộc sống của mình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 26

NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

1 Đọc soát đoạn văn em đã viết.

	Có	Không
Cách xưng hô và lời kể có phù hợp với vai nhân vật đã lựa chọn không?		
Nội dung tưởng tượng có kết nối với câu chuyện không?		
Có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả không?		

2 Đọc hoặc nghe bài làm của bạn, ghi lại những điều em muốn học tập.

.....

.....

.....

.....

3 Viết lại một số câu văn cho hay hơn.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NÓI VÀ NGHE

CHUNG TAY BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

Yêu cầu: Trình bày ý kiến của em về hoạt động bảo vệ động vật.

1 Ghi lại các ý chính em sẽ trình bày trước lớp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Trao đổi, góp ý.

a. Ghi lại điều em thích hoặc em muốn bổ sung trong bài trình bày của bạn.

.....

.....

.....

b. Ghi lại ý kiến góp ý của thầy cô hoặc bạn bè về bài trình bày của em.

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG

1 Viết 2 – 3 câu về hoạt động bảo vệ động vật mà em và người thân đã trao đổi.

.....

.....

.....

2 Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới.

– Tên sách (báo): .....

– Ghi lại thông tin về những công trình kiến trúc nổi tiếng:

.....

.....

.....

.....

Tuần 33 Bài 27 BĂNG TAN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP LỰA CHỌN TỪ NGỮ

1 Xếp các từ có tiếng *kì* dưới đây vào nhóm thích hợp.

kì tài, chu kì, học kì, kì diệu, thời kì, kì ảo, kì quan, kì tích, định kì, kì vĩ

Kì có nghĩa là "lạ"	.....

Kì có nghĩa là "thời hạn"	.....

2 Chọn từ thích hợp ở bài tập 1 điền vào chỗ trống để hoàn thành câu.

a. Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những ..... thiên nhiên mới của thế giới.

b. Chinh phục được ngọn núi Ê-vơ-rét là một ..... của đoàn thám hiểm.

c. Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng ..... Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.

d. Ở ..... tiền sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.

3 Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu.

a. Ruộng bậc thang là ..... lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc. (*thành công/ thành tích/ thành quả*)

b. Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã .... hang Sơn Đoòng. (*trông thấy/ tìm kiếm/ phát hiện ra*)

c. Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao ..... vượt lên số phận. (*quyết tâm/ dũng cảm/ kiên trì*)

4* Đặt câu với mỗi từ dưới đây:

quốc tế	quốc kì	quốc ca

.....

.....

.....

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.

1 Viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết lại một số câu trong bài cho hay hơn.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Đọc đoạn văn đã viết cho người thân nghe và ghi lại nhận xét của người thân về đoạn văn.

.....

.....

Bài 28

CHUYẾN DU LỊCH THÚ VỊ

VIẾT

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT THƯ ĐIỆN TỬ

1 Đọc thư điện tử ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 125) và trả lời câu hỏi.

a. Nội dung thư viết về điều gì?

.....

Dựa vào đâu để nhận biết nhanh nội dung thư?

.....

b. Trong thư, bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách nào?

.....

2 Theo em, cần nhớ những gì khi viết thư điện tử và gửi tệp đính kèm?

.....

.....

.....

.....

ĐỌC MỞ RỘNG

1 Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên sách (báo):	Tác giả:	Ngày đọc:
.....	.....	.....

Thông tin về công trình kiến trúc nổi tiếng:

– Tên công trình kiến trúc: .....

– Thuộc quốc gia: .....

– Điểm độc đáo của công trình: .....

.....

Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

2 Sau khi trao đổi với bạn, hãy viết ngắn gọn suy nghĩ của em về công trình nổi tiếng được nhắc tới trong sách báo đã đọc.

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Ghi lại ý kiến của người thân về cách viết thư điện tử.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 34 Bài 29

LỄ HỘI Ở NHẬT BẢN

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU

1 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.







Qua biên giới Việt ☐ Lào, chúng ta được đặt chân tới một đất nước có nhiều thắng cảnh độc đáo:

☐ Cố đô Luông Pha Bang cổ kính và yên bình

☐ Cánh đồng Chum với hơn hai nghìn chiếc chum bằng đá đủ hình dạng, kích thước

☐ Hồ thuỷ điện Nam Ngum thơ mộng bởi sự hoà hợp của trời nước cùng vô số hòn đảo lớn nhỏ.

Ngoài ra, đến Lào, khó có thể bỏ qua những địa điểm hấp dẫn khác: thủ đô Viêng Chăn, thị trấn Vang Viêng, khu bảo tồn tự nhiên Bò Kẹo,...

(*Theo* Tiến Dũng)

Nêu công dụng của dấu câu em đã điền.

.....

.....

2 Đoạn văn dưới đây đã bị lược bỏ *dấu ngoặc kép* và *dấu ngoặc đơn*. Hãy viết lại đoạn văn sau khi đã khôi phục những dấu câu đó.

a. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn là phim hoạt hình nổi tiếng của Oan Đi-xni. Phim được chuyển thể từ câu chuyện Nàng Bạch Tuyết trong tập Truyện cổ Grim.

(*Theo* Liên Vũ)

b. Trần Văn Cẩn 1910 – 1994 là hoạ sĩ tài năng bậc nhất Việt Nam. Ông sáng tác bức tranh "Em Thuý" 1943 dựa trên nguyên mẫu cô cháu gái đáng yêu của mình. Bức tranh đã được chuyên gia người Ô-xtrây-li-a phục chế năm 2004.

(*Theo* Nguyễn Hoàng Anh)

3 Viết 1 – 2 câu có sử dụng một trong các dấu câu sau:

a. *Dấu gạch ngang* để đánh dấu các ý liệt kê.

b. *Dấu ngoặc kép* để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu.

c. *Dấu ngoặc đơn* để đánh dấu phần chú thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4* Chuyển câu dưới đây thành câu có sử dụng *dấu gạch ngang* và nêu công dụng của *dấu gạch ngang* trong câu đó.

Xiêm Riệp (Cam-pu-chia) có nhiều địa điểm du lịch hấp dẫn: đền Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, biển hồ Tôn-lê Sáp,...

.....

.....

.....

.....

VIẾT

VIẾT THƯ

Đề bài: Viết thư điện tử cho một người bạn ở xa mà đã lâu em chưa gặp.

1 Viết thư điện tử theo yêu cầu của đề bài.

Thư mới

Đến: ..... Cc Bcc

Chủ đề: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Gửi

2 Nghe thầy cô giáo nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn.

Các lỗi cụ thể	Sửa lại từng lỗi
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

VẬN DỤNG

Trao đổi với người thân về nội dung thư điện tử mà em đã viết và ghi lại những góp ý của người thân.

.....

.....

.....

Bài 30

NGÀY HỘI

VIẾT

VIẾT GIẤY MỜI

1 Đọc giấy mời ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 132) và điền thông tin vào bảng sau:

Tiêu đề giấy mời	.....
	.....

Người mời	.....
Người được mời	.....
Sự kiện mời	....
Thời gian tổ chức sự kiện	....
Địa điểm tổ chức sự kiện	....
Mong muốn và đề nghị	....

2 Viết giấy mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp em tổ chức.

GIẤY MỜI

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Chỉnh sửa giấy mời của em theo hướng dẫn của thầy cô và góp ý của các bạn.

Các lỗi cụ thể	Sửa lại từng lỗi
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

NÓI VÀ NGHE

CUỘC SỐNG XANH

Yêu cầu: Kể lại một việc em đã tham gia góp phần giữ **môi trường sống xanh, sạch, đẹp.**

1 Chuẩn bị.

– Em muốn chọn kể về việc gì?

.....

.....

– Việc đó diễn ra ở đâu, khi nào? Có những ai tham gia?

.....

.....

.....

– Việc đó diễn ra và kết thúc thế nào?

.....

.....

.....

– Em có cảm xúc, suy nghĩ gì khi tham gia việc đó?

.....

.....

.....

2 Ghi lại những việc em và các bạn dự kiến sẽ làm để góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

Trao đổi với người thân và ghi lại những việc gia đình cần làm để bảo vệ môi trường.

.....

.....

.....

.....

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 35

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

TIẾT 1 – 2

1 Quan sát tranh ở bài tập 1 (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 134) và trả lời câu hỏi.

a. Dòng chữ trên mỗi cánh buồm cho biết điều gì?

.....

b. Theo em, cần ghi những gì vào cánh buồm số 6, 7, 8?

– Cánh buồm số 6: .....

– Cánh buồm số 7: .....

– Cánh buồm số 8: .....

c. Hình ảnh những chiếc thuyền đi từ sông ra biển có ý nghĩa như thế nào? Đánh dấu ✓ vào ô trống trước phương án em chọn hoặc đưa ra ý kiến của em.

☐ Hành trình học tập dài lâu sẽ mang lại cho em những hiểu biết lớn lao.

☐ Bằng con đường học tập, tương lai của em sẽ ngày càng rộng mở.

☐ Nếu biết gom nhặt kiến thức mỗi ngày, em sẽ thành công.

Ý kiến của em: .....

.....

2 Nối tên bài đọc với nội dung tương ứng.

Bầu trời trong quả trứng	Nguồn gốc, tổ tiên dân tộc Việt.
Sự tích con Rồng cháu Tiên	Lời kể của chú gà con về những trải nghiệm của mình.
Cây đa quê hương	Bức thư gửi một người bạn không nhà.
Ngôi nhà của yêu thương	Chuyến thăm Pa-ri của Dương.
Chuyến du lịch thú vị	Loài cây thân thương của làng quê Việt Nam.
Quả ngọt cuối mùa	Bức tranh sắc màu của bạn nhỏ về những sự vật xung quanh.
Vẽ màu	Tình cảm yêu thương, gắn bó giữa bà và con cháu.

3 **Trò chơi**: Ai nhanh, ai đúng?

Vòng 1. Nối chủ ngữ với vị ngữ thích hợp.

Những đám mây trắng	lượn bên những bông hoa.
Cây bàng trước ngõ	nhởn nhơ bay trên bầu trời.
Đàn bướm vàng	đang nảy những chồi non.

Vòng 2. Điền vị ngữ thích hợp vào chỗ trống.

1. Tô Hoài .....

2. Những câu chuyện ông viết .....

3. Truyện mà tớ thích đọc nhất .....

.....

Vòng 3. Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống.

1. ..... thường nở hoa vào mùa hè.

2. ..... có màu đỏ rực rỡ, dập dờn như cánh bướm.

3. ..... hay nhặt những cánh hoa, ép vào trang sổ.

4 Giải ô chữ: Tiếng Việt lí thú

a. Điền ô chữ hàng ngang theo các gợi ý dưới đây:

(1) Tính từ nào có nghĩa trái ngược với *trắng*?

(2) Dấu câu nào dùng để kết thúc câu kể?

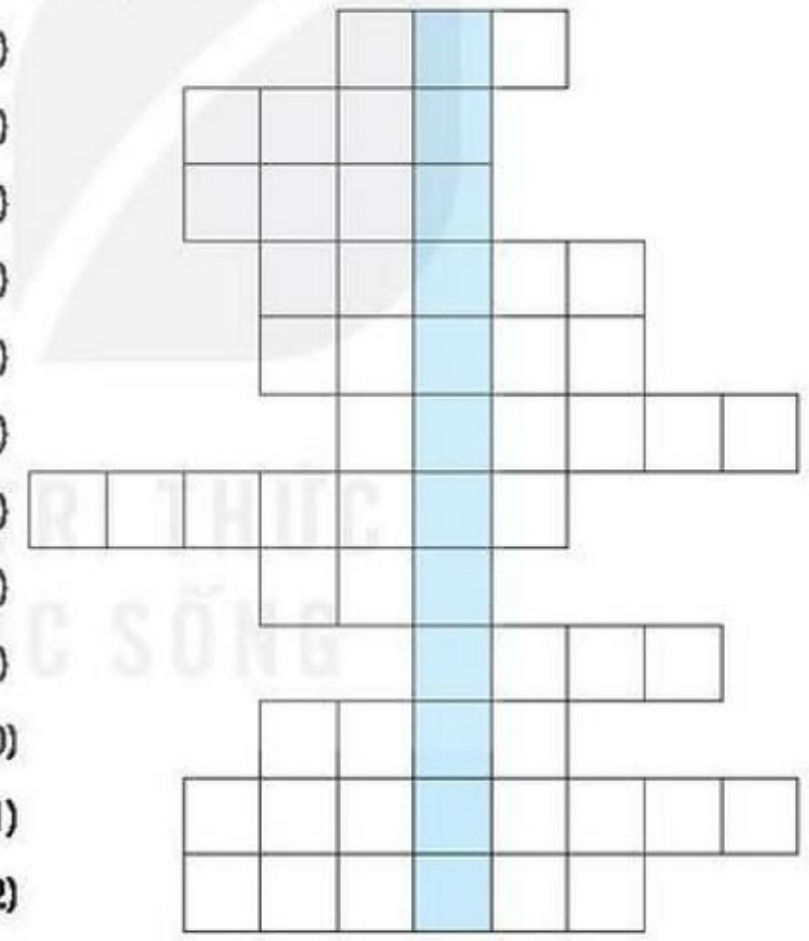
(3) Dấu câu nào dùng để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ?

(4) Danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt thuộc loại danh từ nào?

(5) Danh từ gọi tên một loại sự vật thuộc loại danh từ nào?

(6) Thành phần chính nào của câu nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,... được nói đến trong câu?

(7) Gọi hoặc tả vật bằng từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả người, là biện pháp gì?



(8) Từ nào có nghĩa trái ngược với *trẻ*?

(9) Từ nào có nghĩa trái ngược với *vui*?

(10) Từ nào có nghĩa trái ngược với *nổi*?

(11) Thành phần nào của câu bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích,...?

(12) Từ chỉ đặc điểm của sự vật được gọi là danh từ, động từ hay tính từ?

b. Ô chữ hàng dọc màu xanh: .....

TIẾT 3 – 4

1 Nối dấu câu với công dụng của nó.

DẤU CÂU	CÔNG DỤNG
Dấu gạch ngang	Báo hiệu phần giải thích, liệt kê.
Dấu ngoặc kép	Đặt ở đầu dòng để đánh dấu các ý liệt kê.
Dấu ngoặc đơn	Đánh dấu phần chú thích.
Dấu hai chấm	Đánh dấu tên một tác phẩm, tài liệu.

2 Điền *dấu ngoặc kép, dấu hai chấm* hoặc *dấu gạch ngang* vào ô trống.

Trong cuốn sách ☐ Những bức thư giải Nhất Việt Nam ☐, có nhiều bức thư xúc động về những chủ đề khác nhau như ☐

☐ Thư gửi cho một người bạn để bạn hiểu về đất nước mình

☐ Thư gửi một người mà tôi ngưỡng mộ nhất

☐ Thư gửi cho một bạn nhỏ không nhà.

3 Thêm trạng ngữ để bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm hoặc mục đích, nguyên nhân,... cho các câu dưới đây.

a. ....., chúng tôi đi xem phim "Vua sư tử".

b. ....., mèo con đang nằm sưởi nắng.

c. ....., Nam nghe thấy tiếng chim hót ríu ran.

4 Dựa vào bài thơ "Giọt sương" (SHS *Tiếng Việt 4, tập hai*, trang 138), viết 3 – 5 câu, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

.....

.....

.....

TIẾT 5

1 Viết bài văn miêu tả loài cây có nhiều ở địa phương em.

2 Đọc lại bài văn của em và góp ý của các bạn để chỉnh sửa bài viết.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN HƯƠNG GIANG
Thiết kế sách: NGUYỄN THÀNH TRUNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: TẠ THỊ HƯỜNG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Vở bài tập Tiếng Việt 4 – tập hai
Mã số: G1BH4V002H23
In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 17 x 24cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: 8-2023/CXBIPH/9-2097/GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-34952-1
Tập hai: 978-604-0-34953-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 4 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập hai
3. Vở bài tập Toán 4, tập một
4. Vở bài tập Toán 4, tập hai
5. Vở bài tập Khoa học 4
6. Vở bài tập Đạo đức 4
7. Vở bài tập Mĩ thuật 4
8. Vở bài tập Âm nhạc 4
9. Vở bài tập Công nghệ 4
10. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 4
11. Vở bài tập Tin học 4
12. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4
13. Tiếng Anh 4 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-34953-8

9 786040 349538

Giá: ..... đ